

Tomato TOEIC

COMPACT Part 5&6

Chủ biên **Kim Jiyeon • Lee Eungyu • Choi I-ryeong**
John Boswell • Henry Amen IV

Chuyển ngữ phản chú giải **Lê Huy Lâm**



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NTV

Công ty TNHH
Nhân Trí Việt

TOMATO TOEIC

COMPACT Part 5&6

Copyright © 2009 Neungyule Education, Inc.

Published in Vietnam, 2009

This edition is published in Vietnam under a license Agreement between Neungyule Education, Inc Korea and Nhan Tri Viet Co., Ltd. Vietnam through Imprima Korea Agency, Korea.

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, stored in a retrieval system, or transmitted, in any form or by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording, or otherwise, without the prior written permission of the copyright owner.

COMPACT Part 5&6

Chủ biên **Kim Jiyeon • Lee Eungyu • Choi I-ryeong •
John Boswell • Henry Amen IV**



**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**Công ty TNHH
Nhân Trí Việt**

Prologue

Các bài thi TOEIC gần đây đã không còn chú trọng vào các chủ điểm kiểm tra thường thấy trong các bài thi tiếng Anh nói chung mà đang dần đáp ứng được yêu cầu của một bài kiểm tra năng lực thật sự về tiếng Anh của các thí sinh. Do đó, để đạt được điểm số mong muốn thì các thí sinh cần phải ưu tiên phát triển nền tảng tiếng Anh của mình.

Nhưng cho dù TOEIC có đang đặt trọng tâm vào việc đánh giá năng lực tiếng Anh thật sự của thí sinh, xét về bản chất thì nó vẫn là một kỳ thi, nên thí sinh vẫn cần phải trau dồi các chiến thuật giải quyết các câu hỏi thi cũng như nâng cao khả năng thích ứng với môi trường thi nhằm đạt được điểm số mong muốn.

Điều đó có nghĩa là sau khi đã nắm được các dạng câu hỏi trong bài thi TOEIC, thí sinh cần phải tiếp xúc với nhiều bài luyện tập khác nhau và xác định cách tốt nhất để giải quyết câu hỏi hiệu quả. Như vậy thì năng lực tiếng Anh của các bạn mới có thể được đánh giá và phản ánh đúng nhất qua kỳ thi này.

Giáo trình TOMATO này đã được các giáo viên dạy TOEIC và giáo viên người bản ngữ có chuyên môn đóng góp xây dựng và hoàn thành một cách hoàn chỉnh nhằm giúp bạn đạt được điểm số mong muốn. Chúng tôi đã cất công dự thi TOEIC và tiến hành nghiên cứu những câu hỏi sát với thực tế để đúc kết những chiến thuật làm bài thi hiệu quả nhất dành cho các bạn.

Cuối cùng, chúng tôi mong rằng qua việc sử dụng các tài liệu và vận dụng cách học mà TOMATO đã gợi ý, mỗi người trong các bạn đều có thể đạt được mục tiêu mình đã đặt ra.

Cấu trúc và đặc điểm của sách

1. Bài giảng chiến lược Part 5&6

Thông qua phần “Bài giảng chiến lược”, người học có thể nắm vững và hệ thống những kiến thức trọng tâm cơ bản nhằm giúp giải quyết những vấn đề thường gặp trong Part 5&6 của bài thi TOEIC. Quyển sách bao gồm 30 bài giảng chiến lược được chia thành các chủ điểm cụ thể, rõ ràng như cấu trúc, ngữ pháp, cụm từ, từ vựng ... Các vấn đề được trình bày, phân tích rõ ràng, cụ thể và được minh họa bằng những ví dụ mang tính thực tế cao và gắn gũi với chuẩn của bài thi TOEIC.

Giáo trình Compact Part 5&6 thích hợp cho những học viên muốn tập trung vào Part 5&6 của bài thi và những học viên chưa thật sự hài lòng với những giáo trình chỉ dừng lại ở việc trả lời câu hỏi.

2. 15 chương theo tiêu chuẩn thực tế của Part 5&6

Chương 1–15 trong quyển sách trình bày những điểm ngữ pháp cơ bản theo tiêu chuẩn thực tế thường được hỏi trong bài thi TOEIC nhằm đáp ứng được yêu cầu khi làm bài thi của thí sinh. Các điểm ngữ pháp được trình bày bằng câu hỏi thực tế, phân tích chi tiết qua các STEP và cuối cùng là câu hỏi thực hành điểm trọng tâm vừa học được.

3. Point đặt câu hỏi và chú thích cận kề

Sau phần giải quyết vấn đề là phần tóm lược nội dung, qua đó bạn sẽ hệ thống lại những gì bạn đã học được hoặc những điểm bạn vẫn còn mơ hồ. TOMATO TOEIC COMPACT Part 5&6 tập trung giải thích cụ thể từng vấn đề nhằm giúp người học hiểu rõ và nắm bắt được dụng ý của từng câu hỏi trong bài thi.

Contents

Phần lý thuyết

LESSON _ Part 5&6

LESSON _ Part 5&6 answers

Phần thực hành

Actual Test 01

Actual Test 02

Actual Test 03

Actual Test 04

Actual Test 05

Actual Test 06

Actual Test 07

Actual Test 08

Actual Test 09

Actual Test 10

Actual Test 11

Actual Test 12

Actual Test 13

Actual Test 14

Actual Test 15

LESSON | Part 5 & 6

Vị trí của danh từ – Từ gợi ý xuất hiện trước hoặc sau chỗ trống

[Example] Choose the one word or phrase that best completes each sentence.

----- of compliance with international standards is a requirement of all pharmaceutical companies wishing to operate in New Zealand.

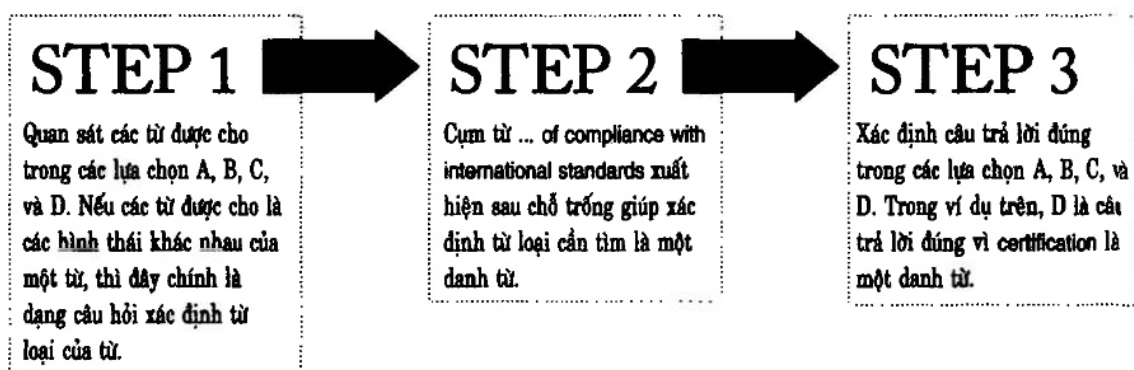
(A) Certify

(B) Certifiable

(C) Certified

(D) Certification

⚡ Các bước giải quyết vấn đề



Từ vựng certification giấy chứng nhận compliance with sự tuân thủ theo requirement điều kiện bắt buộc

Dịch nghĩa Giấy chứng nhận về việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế là điều kiện bắt buộc đối với tất cả các công ty được phẩm muốn hoạt động tại New Zealand.

Bonus Trong kỹ thuật, động từ operate có nghĩa là *điều khiển thiết bị, máy móc*. Trong thương mại, động từ operate có nghĩa là *hoạt động kinh doanh*.

Câu hỏi luyện tập 01

According to recent -----, online retailing accounts for less than 5% of all sales and is still not profitable for most businesses.

(A) calculate

(B) calculating

(C) calculated

(D) calculations

Structure file

I. Từ hạn định + tính từ + danh từ

Our management couldn't find a way to counter the sharp reduction in overseas sales.

Ban quản lý của chúng ta chưa tìm được một giải pháp nhằm đối phó với sự sụt giảm nghiêm trọng doanh số bán hàng ở nước ngoài.

- The là từ hạn định (determiner), sharp là tính từ bổ nghĩa cho danh từ reduction. [Từ hạn định + tính từ + danh từ] là cấu trúc thường gặp trong các câu hỏi về vị trí danh từ, do đó khi gặp cấu trúc [từ hạn định + tính từ + ____], hãy nghĩ ngay đến danh từ trong phần lựa chọn.

The committee will accept the revised proposal to avoid political debate.

Ủy ban sẽ chấp nhận ban kiến nghị đã được sửa đổi nhằm tranh việc tranh cãi mang yếu tố chính trị.

- Trong ví dụ trên revised là quá khứ phân từ (past participle) giữ chức năng tính từ bổ nghĩa cho danh từ proposal. Lưu ý: hiện tại phân từ (present participle) và quá khứ phân từ (past participle) giữ chức năng như một tính từ và có thể đứng trước hoặc đứng sau một danh từ để bổ nghĩa cho danh từ đó bằng cấu trúc [danh từ + phân từ]. Ví dụ, a journal distributed (tạp chí được phân phối).

II. Chủ ngữ + động từ / động từ + túc từ

You should work overtime to obtain approval before this business trip.

Bạn nên làm việc thêm giờ để có được sự chấp thuận trước khi đi công tác.

- Trong ví dụ trên, obtain là ngoại động từ (transitive verb) cần có túc từ theo sau, approval là danh từ được dùng làm túc từ cho động từ obtain trong câu. Điểm lưu ý: trong câu hỏi yêu cầu xác định từ loại, nếu sau động từ có chỗ trống thì rất có khả năng đó là vị trí của túc từ. Bạn cũng nên lưu ý một số câu hỏi yêu cầu xác định danh từ ở vị trí chủ ngữ theo cấu trúc [chủ ngữ + động từ].

III. Túc từ của giới từ (object of preposition)

Dr. Kim's luggage is missing due to a ticketing problem at the crowded airport.

Hành lý của tiến sĩ Kim bị thất lạc do vấn đề liên quan đến vé tại phi trường đông đúc.

- due to a ticketing problem là cụm giới từ (prepositional phrase), trong đó due to là giới từ chỉ lý do, ticketing problem là túc từ của giới từ (object of preposition)

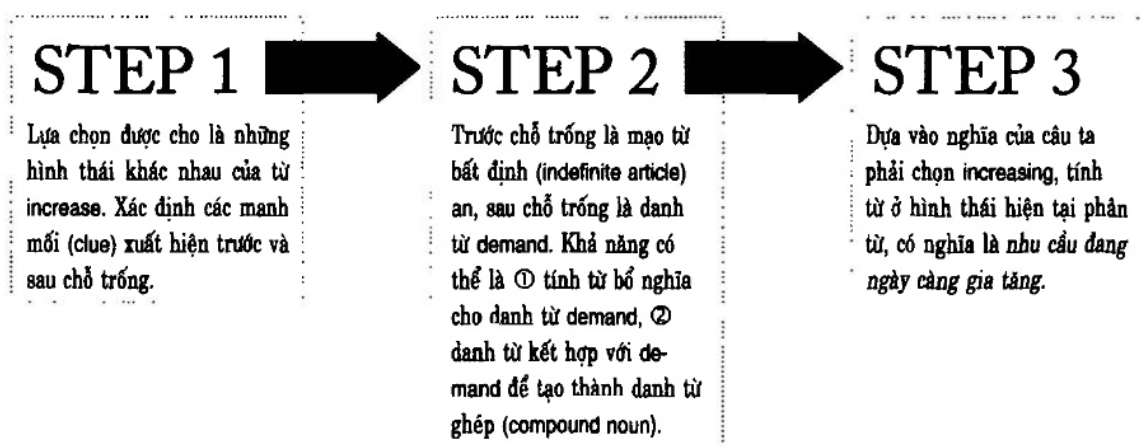
Vị trí của tính từ – Xem xét mối quan hệ với danh từ

[Example] Choose the one word or phrase that best completes each sentence.

An investigation conducted by a private group indicated that there is an ----- demand for qualified employees in inner-city businesses.

- (A) increasingly (B) increases (C) increasing (D) increase

4 Các bước giải quyết vấn đề



Từ vựng investigation *sự điều tra* conduct *thực hiện, tiến hành* qualified *có năng lực*
inner-city *khu vực trung tâm thành phố*

Dịch nghĩa Một cuộc điều tra do một tổ chức cá nhân thực hiện cho thấy nhu cầu về nhân công có năng lực của các doanh nghiệp trong trung tâm thành phố đang ngày càng gia tăng.

Bonus increasingly (adv): ngày càng gia tăng. Các trạng ngữ thường được đặt đầu câu để bổ nghĩa cho cả câu. Trong các bài thi của TOEIC, hãy lưu ý cấu trúc [____, chủ ngữ + động từ], chỗ trống thường là một trạng ngữ (adverb) bổ nghĩa cho cả câu.

Câu hỏi luyện tập 02

An evening marketing seminar will be conducted at a ----- high school with presentations by experts in each of the topic areas.

- (A) local (B) locally (C) localize (D) localized